

Chính sách KDE- Kiểm Soát Khủng Hoảng

Việc lập kế hoạch trước để ứng phó với các trường hợp khẩn cấp và thảm họa là vô cùng quan trọng để bảo vệ an toàn cho học sinh, nhân viên, và khách thăm tại các trường học nếu có nguy cơ ảnh hưởng tới sự an toàn. Điều đó cũng nhân mạnh tinh thần của tất cả những ai muốn biết rằng có kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng và học sinh cũng như nhân viên đã được huấn luyện về cách thực hiện kế hoạch đó. Việc ngăn ngừa, chuẩn bị, phản hồi, và khắc phục là các giai đoạn kiểm soát khủng hoảng được đề cập trong kế hoạch Ứng Phó trong Trường Hợp Khẩn Cấp và Kiểm Soát Khủng Hoảng của DPS (ERCM).

Các viên chức quản lý địa điểm, hoặc người được ủy quyền, phải bảo đảm rằng trường học của họ tuân theo đúng Chương Trình ERCM của DPS qua việc tuân theo các yêu cầu sau đây:

Nhóm ứng phó trong trường hợp khẩn cấp (E-Team) của mỗi trường phải tham gia chương trình huấn luyện ERCM của học khu hàng năm.

- Viên chức quản lý trường, hoặc người được ủy quyền, phải nộp một bản kế hoạch kiểm soát trong trường hợp khẩn cấp theo đúng kế hoạch ERCM hàng năm khi bắt đầu mỗi năm học.
- Các nhóm ứng phó trong trường hợp khẩn cấp tại học đường sẽ huấn luyện tất cả các nhân viên học đường (trong đó bao gồm học sinh, cơ sở, và nhân viên phục vụ ăn uống) về các thủ tục ERCM thích hợp.
- Các viên chức quản lý trường, hoặc người được ủy quyền, phải bảo đảm rằng trường của họ có tiến hành các buổi luyện tập cứu hỏa hàng tháng.
- Các viên chức quản lý trường, hoặc người được ủy quyền phải bảo đảm chắc chắn là trường của mình áp dụng các hình thức luyện tập khác theo yêu cầu của chương trình ERCM.

Các viên chức quản lý trường và nhân viên của trường sẽ tận dụng mọi cơ hội để thông báo cho phụ huynh về các thủ tục ứng phó trong trường hợp khẩn cấp.

Chương trình ERCM của học khu tuân theo đúng Hệ Thống Quản Lý Sự Cố Quốc Gia (NIMS).

Hoàn thành các nhiệm vụ ở trên có nghĩa là tất cả các nhân viên của DPS sẽ tuân thủ các Điều Luật Được Tu Chính của tiểu bang Colorado 22-32-109.1 (4) và C.R.S. 22-32-109 (4).

Thông qua: Ngày 19 tháng Mười, 2000
Tu chính: Ngày 17 tháng Một, 2008

THAM CHIẾU PHÁP LÝ: C.R.S. 22-32-109.1(4)